

Vùng	Điều kiện tự nhiên	Điều kiện KT - XH	Trình độ thâm canh	Chuyên môn hoá sản xuất
Trung du và miền núi Bắc Bộ.	-Núi ,cao nguyên,đồi thấp. -Đất feralit đỏ vàng,đất phù sa cổ ..	-Mật độ dân số thấp. Dân số có kinh nghiệm sản xuất lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp. -ở vùng trung du có các cơ sở công nghiệp chế biến, điều kiện giao thông tương đối thuận lợi. -ở vùng núi có nhiều khó khăn.	-Nhìn chung trình độ thâm canh thấp; sản xuất theo kiểu quảng canh, đầu tư ít lao động và vật tư nông nghiệp.ở vùng trung du trình độ thâm canh đang được nâng cao.	-Cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như chè, trẩu ,hồi -Đậu tương, lạc, thuốc lá. -Cây ăn quả , cây dược liệu -Trâu, bò lấy thịt và sữa ,lợn...
Đồng bằng sông Hồng	-Đồng bằng châu thổ có nhiều ô trũng. -Đất phù sa sông Hồng và sông Thái Bình. -Có mùa đông lạnh.	-Mật độ dân số cao nhất cả nước. -Dân có nhiều kinh nghiệm thâm canh lúa nước. -Mạng lưới đô thị dày đặc, các thành phố lớn tập trung công nghiệp chế biến. -Quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá đang được đẩy mạnh.	-Trình độ thâm canh khá cao, đầu tư nhiều lao động. -áp dụng các giống mới cao sản, công nghệ tiên bộ.	-Lúa cao sản, lúa có chất lượng cao. -Cây thực phẩm, đặc biệt các loại cây rau cao cấp. Cây ăn quả. -Đay ,cói. -Lợn, bò sữa(ven thành phố lớn) ,gia cầm,nuôi thủy sản nước ngọt(ở các ô trũng), thủy sản nước mặn, nước lợ.
Bắc Trung Bộ	-Đồng bằng hẹp, vùng đồi trước núi. -Đất phù sa ,đất feralit(có cả đất ba dan). -Thường xảy ra thiên tai(bão ,lụt), nạn cát bay, gió Lào.	-Dân có kinh nghiệm trong đấu tranh chinh phục tự nhiên. -Có một số đô thị vừa và nhỏ, chủ yếu ở dải ven biển. Có một số cơ sở công nghiệp chế biến.	-Trình độ thâm canh tương đối thấp. Nông nghiệp sử dụng nhiều lao động.	-Cây công nghiệp hàng năm(lạc, mía ,thuốc lá..) -Cây công nghiệp lâu năm:cà phê, cao su,.... -Trâu, bò lấy thịt; nuôi thủy sản nước mặn, nước lợ.
Duyên hải Nam Trung Bộ.	-Đồng bằng hẹp, khá màu mỡ. -Có nhiều vịnh biển thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản. -Dễ bị hạn hán về mùa khô.	-Có nhiều thành phố,thị xã dọc dải ven biển. -Điều kiện giao thông vận tải thuận lợi.	-Trình độ thâm canh khá cao. Sử dụng nhiều lao động và vật tư nông nghiệp.	-Cây công nghiệp hàng năm :mía thuốc lá. -Cây công nghiệp lâu năm: dừa. -Lúa -Bò ,thịt lợn. -Đánh bắt nuôi trồng thủy sản.

Tây Nguyên	-Các cao nguyên ba dan rộng lớn ở các độ cao khác nhau. -Khí hậu phân hoá ra hai mùa mưa và khô rõ rệt. - Thiếu nước về mùa khô.	-Có nhiều dân tộc ít người , còn tiến hành nông nghiệp kiểu cổ truyền. -Có các nông trường. -Công nghiệp chế biến còn yếu. -Điều kiện giao thông khá thuận lợi.	-ở khu vực nông nghiệp cổ truyền , quảng canh là chính.ở các nông trường trình độ thâm canh đang được nâng lên.	-Cà phê, cao su, chè, dâu tằm,hồ tiêu. -Bò thịt và bò sữa.
Đông Nam Bộ	-Có vùng đất ba dan và đất xám phù sa cổ rộng lớn,khá bằng phẳng. -Các vùng trũng có khả năng nuôi trồng thuỷ sản. -Thiếu nước về mùa khô.	-Có các thành phố lớn, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam. -Tập trung nhiều cơ sở công nghiệp chế biến. -Điều kiện giao thông vận tải thuận lợi	-Trình độ thâm canh cao.Sản xuất hàng hoá,sử dụng nhiều máy móc, vật tư nông nghiệp.	-Các cây công nghiệp lâu năm: cao su, cà phê, điều. -Cây công nghiệp ngắn ngày:đậu tương ,mía. -Nuôi trồng thuỷ sản. -Bò sữa(ven thành phố), gia cầm.
Đồng bằng sông Cửu Long	-Các dải phù sa ngọt, các vùng đất phèn,đất mặn. -Vịnh biển nông, ngư trường rộng. -Các vùng rừng ngập mặn có tiềm năng để nuôi trồng thuỷ sản.	-Có thị trường rộng lớn là vùng Đông Nam Bộ. -Điều kiện giao thông thuận lợi. -Có mạng lưới đô thị vừa và nhỏ,có các cơ sở công nghiệp chế biến.	-Trình độ thâm canh cao. Sản xuất hàng hoá, sử dụng nhiều máy móc ,vật tư nông nghiệp.	-Lúa, lúa có chất lượng cao. -Cây công nghiệp ngắn ngày: Mía, đậu ,cói. -Cây ăn quả nhiệt đới. -Thuỷ sản,đặc biệt là tôm. -Gia cầm đặc biệt là vịt đàn.